

TỜ TRÌNH

Dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi)

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020 và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT ĐIỆN ẢNH (SỬA ĐỔI)

Luật Điện ảnh được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2009, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2009 (sau đây gọi là “Luật Điện ảnh”). Đây là luật đầu tiên trong lĩnh vực nghệ thuật được ban hành, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp điện ảnh dân tộc, tạo cơ sở pháp lý để phát triển điện ảnh Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng nhu cầu hội nhập của điện ảnh nước nhà. Sau 14 năm thực hiện, bên cạnh những đóng góp tích cực, hiệu quả cho sự phát triển điện ảnh Việt Nam, Luật Điện ảnh đã bộc lộ những thiếu sót, bất cập cần sớm được sửa đổi, bổ sung nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách lớn của nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, hội nhập quốc tế trong cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư. Cụ thể là:

1. Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, với định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030: “*Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con*

người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng của đất nước”.

- Nghị quyết số 33/NQ-TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành TW Đảng Khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó xác định: *“Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”.*

- Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ chín, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới, trong đó xác định: *“Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam”.*

Như vậy, việc thể chế hóa kịp thời các quan điểm, đường lối, chủ trương lớn của Đảng về văn hóa nói chung và về điện ảnh nói riêng nêu trên thành pháp luật là cần thiết.

2. Khắc phục những bất cập của Luật Điện ảnh hiện hành

2.1. Một số quy định của Luật Điện ảnh không còn phù hợp hoặc đã bị bãi bỏ hoặc được quy định tại luật chuyên ngành khác

- Quy định “Doanh nghiệp phát hành phim, doanh nghiệp khác có đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu phim phải có rạp chiếu phim để tham gia phổ biến phim”¹ dẫn đến một số công ty phát hành phim sở hữu hệ thống nhiều cụm rạp đã chi phối thị trường chiếu phim, hạn chế việc nhập khẩu phim của các công ty phát hành phim không có rạp chiếu phim.

- Quy định “Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp còn phải có “Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh”² do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

- Quy định về ưu đãi tín dụng, thuế đối với hoạt động điện ảnh không phù hợp do không thuộc lĩnh vực được ưu tiên³; việc dành quỹ đất để xây dựng rạp chiếu phim đã bị bãi bỏ⁴.

¹ Điều 30 Luật Điện ảnh năm 2006.

² Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh” đã được bãi bỏ theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

³ Thực hiện theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

⁴ Thực hiện theo Luật Quy hoạch.

- Một số hành vi vi phạm về sản xuất, phát hành, phổ biến phim, lưu trữ phim, nhân bản không còn phù hợp với tình hình thực tiễn và đã được điều chỉnh cụ thể bằng các văn bản quy phạm pháp luật khác như: Quy định về “Bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu tác phẩm” đã được điều chỉnh tại Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009; quy định về “Khiếu nại, tố cáo trong hoạt động điện ảnh” đã được điều chỉnh tại Luật Khiếu nại năm 2011 và Luật Tố cáo năm 2018; quy định “doanh nghiệp sản xuất phim” và “doanh nghiệp dịch vụ sản xuất phim” không tương thích với các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Đầu tư năm 2020...

2.2. Một số quy định của Luật Điện ảnh không thể hiện được đặc thù của điện ảnh nên không khả thi

- Luật Điện ảnh chưa quy định về mô hình và lĩnh vực hoạt động cùng nguồn thu ổn định lâu dài để Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh tồn tại, phát triển và hoạt động hiệu quả. Vì vậy, từ năm 2010, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã 02 lần trình Thủ tướng Chính phủ Đề án thành lập Quỹ, nhưng đến nay Quỹ vẫn chưa được thành lập.

- Quy định cấp phép tổ chức chiếu giới thiệu phim Việt Nam tại nước ngoài; quy định đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh Việt Nam tại nước ngoài đến nay chưa có giấy phép nào được cấp do không phù hợp với thực tế và nhu cầu hoạt động điện ảnh.

- Chính sách đặc thù đối với các đội chiếu phim lưu động; tài trợ phổ biến phim phục vụ miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa chưa được quan tâm, thực hiện tại nhiều địa phương do phụ thuộc vào ngân sách nhà nước⁵ và sự thay đổi cơ cấu tổ chức của các đơn vị phát hành phim, chiếu bóng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương⁶.

2.3. Một số vấn đề mới phát sinh cần bổ sung vào Luật Điện ảnh

Thực tế cho thấy đã có nhiều vấn đề mới nảy sinh đóng vai trò quan trọng trong hoạt động điện ảnh nhưng chưa được quy định trong luật để điều chỉnh và có chính sách hỗ trợ phù hợp, kịp thời:

- Công nghiệp điện ảnh, thị trường điện ảnh, công nghệ kỹ thuật số trong các khâu sản xuất, phát hành, phổ biến và lưu trữ phim;

- Quản lý nội dung phim phát hành, phổ biến trên không gian mạng và tại địa điểm công cộng;

- Quy định về phân loại và hiển thị mức phân loại, cảnh báo nội dung phim;

- Cơ chế thu hút, khuyến khích sản xuất, ưu đãi đoàn làm phim nước ngoài quay phim tại Việt Nam;

- Quy định cụ thể về phân cấp quản lý hoạt động điện ảnh;

⁵ Thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước.

⁶ Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Hoạt động xúc tiến, quảng bá phim thông qua việc tổ chức các liên hoan phim, chương trình phim, tuần phim, giải thưởng điện ảnh Việt Nam và quốc tế trong và ngoài nước và chính sách tăng cường xã hội hóa hoạt động điện ảnh.

3. Bảo đảm phù hợp với các luật hiện hành của Việt Nam và cam kết trong điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên

Trong những năm gần đây Quốc hội đã ban hành và sửa đổi, bổ sung nhiều đạo luật tạo ra thay đổi hoặc phát sinh những nội dung mới liên quan tới hoạt động điện ảnh như: Hiến pháp năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009, Luật Đấu thầu năm 2013, Luật Quảng cáo năm 2013, Bộ luật Dân sự và Bộ Luật Hình sự năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Báo chí năm 2016, Luật Quy hoạch năm 2017, Luật An ninh mạng năm 2018, Bộ luật lao động năm 2019, Luật Đầu tư và Luật doanh nghiệp năm 2020 và một số luật khác.

Trong quá trình hội nhập quốc tế, Việt Nam cũng đã phê chuẩn, tham gia các công ước quốc tế như Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR), Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR) và các hiệp định thương mại quốc tế quan trọng như: Hiệp định khu vực thương mại tự do (ASEAN - AFTA); Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) cùng nhiều hiệp định thương mại song phương với các nền kinh tế lớn trên thế giới như Nhật Bản, Hàn Quốc, Anh, Hoa Kỳ.

Do vậy, Luật Điện ảnh cần được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm sự thống nhất đồng bộ với luật pháp quốc gia, đồng thời thực hiện hiệu quả cam kết trong các khuôn khổ pháp lý quốc tế.

4. Đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số trong hoạt động điện ảnh

Công nghiệp điện ảnh hiện nay đã chuyển đổi hoàn toàn sang công nghệ kỹ thuật số. Ứng dụng của các cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đã giúp nhiều quốc gia giảm thiểu chi phí, đẩy nhanh tiến độ sản xuất, nhanh chóng đưa sản phẩm điện ảnh đến người xem, rút ngắn thời gian quay vòng vốn, tạo điều kiện cho khán giả tiếp cận các sản phẩm điện ảnh với số lượng lớn, chất lượng cao vừa theo hướng thuận tiện vừa tiết kiệm.

Việc phát hành, phổ biến phim trên mạng lưới băng thông rộng, thông qua các ứng dụng trên nền tảng kỹ thuật số như chiếu phim theo yêu cầu - VOD, cung cấp nội dung có tuyến chọn - OCC, chiếu phim trên ứng dụng OTT của các nhà phát hành, phổ biến phim có máy chủ đặt tại Việt Nam và nước ngoài ngày càng phát triển, đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp tại Việt Nam và trên khắp thế giới.

Các giải pháp lưu trữ số hóa tạo nên kho dữ liệu khổng lồ và dễ dàng tiếp cận với mọi đối tượng. Những vấn đề về bản quyền, quyền khai thác, sử dụng, lưu trữ phim đặt ra nhiều thách thức cho các nhà quản lý.

Tuy nhiên, Luật Điện ảnh hiện hành chưa cập nhật sự phát triển điện ảnh về mặt kỹ thuật, công nghệ. Luật chỉ quy định việc sản xuất, phát hành, phổ biến phim lưu trữ, sử dụng, khai thác phim trên vật liệu phim nhựa 35mm hoặc băng từ (Betacam hoặc VHS), những vật liệu hiện không còn dùng hoặc ít dùng, thiếu đi những căn cứ cơ bản để xây dựng hành lang pháp lý điều chỉnh hoạt động điện ảnh theo nền tảng công nghệ kỹ thuật số.

Để đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số, quản lý hiệu quả phương thức phát hành và phổ biến phim trên nền tảng kỹ thuật số và các công nghệ tiên tiến khác trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử, cần tạo dựng hành lang pháp lý quy định và hỗ trợ việc áp dụng thành tựu công nghệ kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến khác nhằm quản lý và hỗ trợ công nghiệp điện ảnh phát triển.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Mục đích

1.1. Mục đích tổng quát

Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp năm 2013 nhằm xây dựng nền điện ảnh Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong tổng thể phát triển của văn hóa - xã hội, đảm bảo tính minh bạch, tính khả thi cao và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

1.2. Mục đích cụ thể

Thứ nhất, thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 33/NQ-TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI; Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về nhiệm vụ trọng tâm xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, bảo đảm tính hợp Hiến, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Thứ ba, thiết lập cơ chế pháp lý nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp, cũng như xác lập nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh, tạo hành lang pháp lý để phát triển công nghiệp điện ảnh, thị trường điện ảnh, phát huy tính chủ động của các thành phần tham gia hoạt động điện ảnh, đảm bảo và nâng cao tính cạnh tranh lành mạnh trong kinh doanh.

Thứ tư, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho việc quản lý và hỗ trợ phát triển công nghiệp điện ảnh, thị trường điện ảnh, tăng cường xã hội hóa hoạt động điện ảnh.

Thứ năm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với sự phát triển của khoa học và công nghệ số trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0.

Thứ sáu, tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế, phát huy hiệu quả việc quảng bá hình ảnh đất nước, con người, bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam ra thế giới thông qua điện ảnh và góp phần quảng bá điểm đến du lịch.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi)

Thứ nhất, Luật Điện ảnh (sửa đổi) phải phù hợp với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm dân chủ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền trẻ em, sự sáng tạo trong lĩnh vực văn hoá và bình đẳng giới; phù hợp với đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam; bảo đảm người dân được thụ hưởng các quyền văn hoá ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013.

Thứ hai, kế thừa các quy định vẫn còn phù hợp của Luật Điện ảnh hiện hành; sửa đổi, bổ sung các quy định còn thiếu, bất cập của Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của quốc gia.

Thứ ba, tuân thủ và thực hiện các cam kết quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa, các hiệp định thương mại song phương và đa phương mà Việt Nam là thành viên.

Thứ tư, các quy định trong Luật Điện ảnh (sửa đổi) phải đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, cụ thể, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân thực hiện theo phân cấp, giảm bớt tình trạng cần ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thi hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

1. Thực hiện nhiệm vụ triển khai xây dựng dự án Luật, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan được giao chủ trì xây dựng dự án Luật) đã ban hành Quyết định số 2444/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 9 năm 2020 về việc thành lập Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) gồm đại diện của các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan. Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập đã triển khai xây dựng, từng bước hoàn thiện dự án Luật theo yêu cầu đặt ra.

2. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổng kết, đánh giá thi hành Luật Điện ảnh, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học (02 cuộc), tọa đàm, trao đổi (01 cuộc) lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, chuyên gia về dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi).

3. Tổ chức khảo sát trong nước⁷, nghiên cứu, biên dịch tài liệu quốc tế liên quan đến pháp luật về điện ảnh, nhất là các nước có điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ phát triển tương đồng với Việt Nam.

⁷ Tổ chức đoàn khảo sát tại Hà Nội, Cần Thơ, Thành Phố Hồ Chí Minh và tham gia với các đoàn công tác, khảo sát địa phương của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội.

4. Dự án Luật đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ ngày 30 tháng 12 năm 2020 đến 29 tháng 02 năm 2021 để lấy ý kiến của nhân dân: Gửi xin ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch, các đối tượng chịu sự tác động, các Hội chuyên ngành, các cơ sở sản xuất, phát hành, phổ biến, lưu trữ phim.

5. Dự án Luật đã được Bộ Tư pháp thẩm định (Báo cáo thẩm định số 44/BCTĐ-BTP ngày 19 tháng 04 năm 2021).

6. Ngày 01 tháng 6 năm 2021, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Tờ trình số 113/TTr-BVHTTDL trình Chính phủ dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi).

7. Ngày 12 tháng 8 năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị Quyết số 21/NQ-CP về dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi), giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, chính lý, hoàn thiện dự án Luật; giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thừa ủy quyền Thủ tướng thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội dự án Luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO LUẬT

1. Bố cục

Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) gồm 8 chương, 52 điều cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung

Từ Điều 1 đến Điều 11 quy định phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc của hoạt động điện ảnh; chính sách của Nhà nước về phát triển điện ảnh, hỗ trợ phát triển công nghiệp điện ảnh, công nghệ số trong hoạt động điện ảnh; đào tạo nguồn nhân lực; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về điện ảnh; đầu tư nước ngoài trong hoạt động điện ảnh; những nội dung và hành vi bị cấm trong hoạt động điện ảnh.

Chương II. Sản xuất phim

Từ Điều 12 đến Điều 15 quy định quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh sản xuất phim, các thành viên trong đoàn làm phim; cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương III. Phát hành phim

Từ Điều 16 đến Điều 18 quy định quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phát hành phim; trao đổi, bán, cho thuê phim; xuất khẩu phim, nhập khẩu phim.

Chương IV. Phổ biến phim

Từ điều 19 đến Điều 33 quy định quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phổ biến phim; phổ biến phim trong hệ thống rạp chiếu phim; phổ biến phim trên hệ thống truyền hình; phổ biến phim trên không gian mạng; phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng; chiếu phim phục vụ nhiệm vụ chính trị ở vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và phục vụ cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; phổ biến phim tại trụ sở của cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài được thành lập theo điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia; quảng cáo về phim; quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong phim; cấp Giấy phép phân loại phim; thay đổi nội dung phim và các thông tin khác trong Giấy phép phân loại phim; thu hồi Giấy phép phân loại phim; dừng phổ biến phim theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Hội đồng thẩm định và phân loại phim; phân loại phim.

Chương V. Lưu chiếu, lưu trữ phim

Từ Điều 34 đến Điều 37 quy định về lưu chiếu phim; lưu trữ phim; quyền và trách nhiệm của cơ sở lưu trữ phim; quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phim.

Chương VI. Quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh; Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh

Từ Điều 38 đến Điều 47 bao gồm 02 mục.

Mục 1 từ *Điều 38 đến Điều 44* quảng bá, xúc tiến điện ảnh quy định về Liên hoan phim Việt Nam, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng và cuộc thi phim cấp quốc gia; liên hoan, giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế tại Việt Nam; liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và cuộc thi phim của Bộ, ngành hoặc địa phương; chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam; chương trình phim, tuần phim Việt Nam tại nước ngoài; tham gia liên hoan phim, giải thưởng, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam và nước ngoài; thu hút tổ chức nước ngoài làm phim tại Việt Nam.

Mục 2 từ *Điều 45 đến Điều 47* Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh quy định về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh; mục đích và nguyên tắc hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh.

Chương VII. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh

Từ Điều 48 đến Điều 50 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Chính phủ; trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Chương VIII. Điều khoản thi hành

Từ Điều 51 đến Điều 52 quy định điều khoản chuyển tiếp và hiệu lực thi hành Luật Điện ảnh (sửa đổi).

2. Nội dung cơ bản

Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) kế thừa có chỉnh lý, sửa đổi, bổ sung 25 điều, quy định mới 27 điều so với Luật Điện ảnh hiện tại cụ thể là:

Chương I. Những quy định chung (Từ Điều 1 đến Điều 11)

- Kế thừa các quy định về Phạm vi điều chỉnh (Điều 1) và Đối tượng áp dụng (Điều 2) của Luật Điện ảnh.

- Bổ quy định về áp dụng pháp luật, bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu tác phẩm; khiếu nại, tố cáo do đã quy định tại Luật Điều ước quốc tế, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

- Sửa đổi 08 thuật ngữ⁸, bổ sung 07 thuật ngữ mới⁹, lược bỏ 04 thuật ngữ¹⁰ (Điều 3).

- Bổ sung quy định về nguyên tắc của hoạt động điện ảnh (Điều 4).

- Kế thừa, bổ sung các chính sách của Nhà nước về phát triển điện ảnh (Điều 5).

- Bổ sung quy định chính sách của Nhà nước về hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp điện ảnh (Điều 6).

- Bổ sung quy định chính sách phát triển công nghệ số trong hoạt động điện ảnh (Điều 7).

- Bổ sung nội dung về đào tạo nguồn nhân lực (Điều 8).

- Bổ sung quy định về tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về điện ảnh tham gia xây dựng và phát triển điện ảnh (Điều 9).

- Bổ sung quy định về Đầu tư nước ngoài trong hoạt động điện ảnh (Điều 10) để đảm bảo tính tương thích với Luật Đầu tư năm 2020.

- Kế thừa, bổ sung và làm rõ quy định về nội dung và hành vi bị cấm để ngăn ngừa và có cơ sở xử lý các vi phạm (Điều 11).

Chương II. Sản xuất phim (Từ Điều 12 đến Điều 15)

- Sửa đổi và bổ sung các quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh tham gia sản xuất phim (Điều 12) để phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020, các luật có liên quan và với thực tiễn.

- Sửa đổi và bổ sung quyền và nghĩa vụ của nhà sản xuất phim, biên kịch, đạo diễn, quay phim, diễn viên và các thành viên khác trong đoàn làm phim (Điều 13).

⁸ Điện ảnh; Phim; Hoạt động điện ảnh; Cơ sở điện ảnh; Sản xuất phim, Phát hành phim; Phổ biến phim; Chủ sở hữu phim.

⁹ Công nghiệp điện ảnh; Phân loại phim; Kịch bản phim; Phim Việt Nam; Cung cấp dịch vụ sản xuất phim; Địa điểm công cộng; Không gian mạng.

¹⁰ Tác phẩm điện ảnh; Kịch bản văn học; Kịch bản phân cảnh; Cơ sở dịch vụ sản xuất phim.

- Sửa đổi, bổ sung quy định phim do tổ chức, cá nhân Việt Nam cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện tại Việt Nam phải được Bộ VHTTDL thẩm định kịch bản (Điều 14).

- Sửa đổi quy định về sản xuất phim bằng nguồn ngân sách nhà nước (Điều 15). Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) đề ra 02 phương án:

Phương án 1: Giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng.

Phương án 2: Giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng hoặc đấu thầu.

Chương III. Phát hành phim (Từ Điều 16 đến Điều 18)

- Bổ sung quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh tham gia phát hành phim (Điều 16).

- Sửa đổi và rút gọn quy định về trao đổi, bán, cho thuê phim (Điều 17).

- Sửa đổi, bổ sung quy định về xuất khẩu phim, nhập khẩu phim (Điều 18); bỏ quy định doanh nghiệp phát hành phim, doanh nghiệp khác có đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu phim *phải có rạp* để tham gia phổ biến phim; quy định Phim xuất khẩu phải có Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng; Phim nhập khẩu phải đảm bảo không vi phạm các quy định về nội dung và hành vi bị cấm tại khoản 1 Điều 11 và vi phạm quyền tác giả tại điểm b khoản 2 Điều 16.

- Bỏ quy định về hộ gia đình in sang, nhân bản, bán, cho thuê phim, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Chương IV. Phổ biến phim (Từ Điều 19 đến Điều 33)

- Bổ sung một số quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh tham gia phổ biến phim (Điều 19), quy định thực hiện cảnh báo và hiển thị mức phân loại phim.

- Bổ sung, quy định cụ thể điều kiện kinh doanh phổ biến phim, quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh tham gia phổ biến phim trong hệ thống rạp chiếu phim (Điều 20).

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phổ biến phim trên hệ thống truyền hình (Điều 21).

- Bổ sung quy định về phổ biến phim trên không gian mạng (Điều 22). Đối với tổ chức, cá nhân thực hiện phổ biến phim, dự thảo Luật đề ra hai phương án:

Phương án 1: Phải tự phân loại, hiển thị kết quả phân loại phim theo quy định tại Điều 33 Luật Điện ảnh và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả phân loại phim.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra, xử lý việc tự phân loại phim phổ biến trên không gian mạng theo quy định của pháp luật.

Phương án 2: Chỉ được phổ biến phim khi có Giấy phép phân loại phim do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp hoặc Quyết định phân loại của cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình thì được phép phổ biến trên không gian mạng.

Đối với phim chưa được cấp phép phải được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phân loại trước khi phổ biến trên không gian mạng.

- Bổ sung quy định về việc phổ biến phim tại địa điểm công cộng (Điều 23).

- Sửa đổi, bổ sung quy định về phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị ở vùng nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; phục vụ cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang (Điều 24).

- Bổ sung quy định về phổ biến phim tại trụ sở của cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài được thành lập theo điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia (Điều 25).

- Kế thừa quy định quảng cáo về phim (Điều 26).

- Bổ sung quy định quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong phim (Điều 27).

- Sửa đổi, bổ sung quy định thẩm quyền cấp Giấy phép phân loại phim, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép phân loại phim trong đó quy định Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép phân loại phim trong hệ thống rạp chiếu phim và địa điểm chiếu phim công cộng (Điều 28).

- Bổ sung quy định về việc thay đổi nội dung phim và các thông tin khác trong Giấy thẩm định và phân loại phim (Điều 29).

- Bổ sung quy định về thu hồi Giấy phép phân loại phim (Điều 30).

- Bổ sung quy định dừng hoặc đình chỉ phổ biến phim theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Điều 31).

- Kế thừa và bổ sung quy định về Hội đồng thẩm định và phân loại phim của Luật Điện ảnh (Điều 32).

- Bổ sung quy định về phân loại phim (Điều 33), theo đó đưa các mức phân loại phim vào Luật, bổ sung Loại K (phim cho phép trẻ em dưới 13 tuổi được xem phim T13 với điều kiện đi cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ).

- Bổ quy định về văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh Việt Nam ở nước ngoài theo Giải pháp 2, Chính sách 3 Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) và bỏ quy định về văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam.

Chương V. Lưu chiếu, lưu trữ (Từ Điều 34 đến Điều 37)

- Kế thừa quy định về thời hạn lưu chiếu đối với phim Việt Nam là 12 tháng kể từ ngày phim được cấp Giấy phép phân loại phim, đối với phim

nhập khẩu căn cứ theo thời hạn bản quyền phổ biến tại Việt Nam tại quy định về lưu chiếu phim (Điều 34). Cùng với đó, đối với phim Việt Nam sản xuất bằng nguồn ngân sách nhà nước: Chuyển bản phim lưu chiếu không khóa mã, kịch bản và tài liệu đi kèm cho cơ sở lưu trữ phim; đối với phim Việt Nam không sử dụng ngân sách nhà nước: Chuyển bản phim lưu chiếu cho cơ sở lưu trữ phim và đối với phim nhập khẩu: Trả lại bản phim lưu chiếu cho cơ sở nộp lưu chiếu khi hết thời hạn lưu chiếu.

- Sửa đổi quy định về lưu trữ phim (Điều 35) và kế thừa quy định về quyền và nghĩa vụ của cơ sở lưu trữ phim tại Luật Điện ảnh.

- Kế thừa, sửa đổi và bổ sung quy định quyền và trách nhiệm của cơ sở lưu trữ phim (Điều 36) và quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phim trong việc lưu trữ phim (Điều 37). Theo đó chủ sở hữu phim phải mở khóa mã bản phim Việt Nam khi lưu trữ tại cơ sở lưu trữ phim.

Chương VI. Quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh; Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh (Từ Điều 36 đến Điều 47)

Đây là chương mới so với Luật Điện ảnh hiện tại với 8 điều, gồm 02 mục:

Mục 1 từ Điều 38 đến Điều 44: Quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh

- Sửa đổi, bổ sung quy định việc tổ chức Liên hoan phim Việt Nam, Liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng và cuộc thi cấp quốc gia (Điều 38).

- Sửa đổi, bổ sung quy định tổ chức liên hoan, giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế tại Việt Nam (Điều 39) theo hướng xã hội hóa. Quy định thẩm quyền cấp phép tổ chức liên hoan, giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế tại Việt Nam.

- Bổ sung quy định về thẩm quyền cấp phép, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và cuộc thi phim của Bộ, ngành hoặc địa phương (Điều 40).

- Bổ sung quy định về thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục việc tổ chức chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam (Điều 41).

- Bổ sung quy định về chương trình phim, tuần phim Việt Nam tại nước ngoài (Điều 42).

- Kế thừa quy định về tham dự liên hoan phim, chương trình phim, tuần phim tại nước ngoài phải có Giấy phép phân loại phim (Điều 43).

- Bổ sung quy định về thu hút tổ chức nước ngoài làm phim tại Việt Nam (Điều 44).

Mục 2 từ Điều 45 đến Điều 47: Quỹ hỗ trợ và phát triển Điện ảnh

- Sửa đổi quy định về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh (Điều 45) nhằm nâng cao tính khả thi.

- Kế thừa bổ sung quy định về mục đích của Quỹ tại Luật Điện ảnh (Điều 46).

- Bổ sung quy định về nguyên tắc hoạt động của Quỹ (Điều 47).

Chương VII. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh (Từ Điều 48 đến Điều 50)

Dự thảo bổ sung Chương quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh trong đó kế thừa và quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ (Điều 48), của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Điều 49) và của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 50).

Chương VIII. Điều khoản thi hành (Từ Điều 51 đến Điều 52)

- Bổ sung điều khoản chuyển tiếp (Điều 51) quy định về giá trị của Giấy phép phổ biến và phân loại phim khi Luật Điện ảnh (sửa đổi) có hiệu lực và yêu cầu hiển thị mức phân loại phim đối với những phim đã được cấp Giấy phép phổ biến và phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng trước thời điểm Luật Điện ảnh (sửa đổi) được ban hành.

- Sửa đổi, bổ sung Quy định về hiệu lực thi hành của Luật Điện ảnh (Điều 52) và không quy định về hướng dẫn thi hành tại Chương này.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Trong quá trình xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi) còn một số vấn đề có ý kiến khác nhau, Chính phủ xin ý kiến Quốc hội:

1. Quy định về sản xuất phim bằng nguồn ngân sách nhà nước (khoản 4 Điều 15)

Dự thảo Luật đưa ra 02 phương án:

Phương án 1: Sản xuất phim theo hình thức giao nhiệm vụ và đặt hàng.

Phương án đã lược bỏ hình thức đấu thầu so với quy định của Luật hiện hành, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai dự án phim. Do sản xuất phim mang đặc thù riêng biệt. Phim là tác phẩm nghệ thuật sáng tạo, qua nhiều khâu liên tục, không thể chia cắt đứt đoạn, không thể đấu thầu kịch bản cũng như các bước của quá trình sản xuất phim; trình tự, thủ tục theo cơ chế đấu thầu qua nhiều khâu, tốn nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất, chất lượng phim. Bên cạnh đó, quan hệ sáng tạo giữa tác giả kịch bản, đạo diễn, nhà sản xuất khó có được thoải thuận để thực hiện hình thức đấu thầu nhằm lựa chọn nhà sản xuất khác, không sở hữu kịch bản, để thực hiện bộ phim.

Đối với các nhà thầu thực hiện dự án sản xuất phim, đồng thời là đơn vị sở hữu bản quyền đối với kịch bản được lựa chọn đưa vào sản xuất, các quy trình thẩm định và phê duyệt ngân sách theo hình thức đấu thầu kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án, hạn chế chủ động, sáng tạo trong quá trình sản xuất, ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất, chất lượng sản phẩm. Sản xuất phim theo hình thức giao nhiệm vụ và đặt hàng phù hợp với đặc thù của điện ảnh, tạo điều kiện cho nhà sản xuất chủ động, linh hoạt xây dựng kế hoạch

sản xuất. Trên thực tế trong các dự án sản xuất phim, việc thực hiện quy trình về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ gặp vướng mắc do những quy định về thủ tục hành chính, cấp phát và quyết toán kinh phí hàng năm gây khó khăn cho việc điều chỉnh kế hoạch, ngân sách một cách linh hoạt nhằm thích ứng với các vấn đề nảy sinh trong quá trình sáng tạo tác phẩm điện ảnh nên cơ quan nhà nước có thẩm quyền không thể thực hiện.

Tuy nhiên, phương án 1 hiện còn những vấn đề chưa phù hợp với các quy định của Nhà nước về việc sử dụng vốn ngân sách và các quy định về đấu thầu, đặt hàng dịch vụ công.

Phương án 2: Giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng hoặc đấu thầu.

Giữ nguyên quy định của Luật hiện hành (bao gồm giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản xuất phim, vì Luật Đấu thầu (Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25 và 26) đã quy định chi tiết các hình thức lựa chọn nhà thầu, bao gồm: đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt và đàm phán giá, đồng thời Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng đã quy định chi tiết quy trình lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với dự án sản xuất phim. Vì vậy, việc sản xuất phim vẫn phải được thực hiện bằng các hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng và đấu thầu. Tuy nhiên, từ khi Luật Điện ảnh ra đời, chưa thể thực hiện việc đấu thầu sản xuất phim do những đặc thù đã được đánh giá tại phương án 1, Chính phủ phải nhiều lần có văn bản cho phép tiếp tục thực hiện đặt hàng sản xuất phim phục vụ nhiệm vụ chính trị (Công văn số 600/VPCP-KGVX ngày 20 tháng 01 năm 2018, Công văn số 5562/VPCP-KGVX ngày 13 tháng 8 năm 2021).

Đa số thành viên Chính phủ thống nhất với phương án 1: “Sản xuất phim bằng nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện theo một trong hai hình thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng”, Chính phủ trình Quốc hội 02 phương án để xem xét, quyết định.

2. Phổ biến phim trên không gian mạng (điểm b khoản 1 Điều 22)

Dự thảo Luật đưa ra 02 phương án:

- *Phương án 1:* Dự thảo Luật quy định “Phải tự phân loại, hiển thị kết quả phân loại phim theo quy định tại Điều 33 Luật này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả phân loại phim”.

Theo đó nhà phát hành, phổ biến phim thực hiện theo các quy định về nội dung và hành vi bị cấm trong hoạt động điện ảnh (Điều 11) và phân loại phim (Điều 33) để tự phân loại và hiển thị kết quả phân loại, cảnh báo cần thiết về nội dung phim cho người xem. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra, xử lý việc tự phân loại phim phổ biến trên không gian mạng theo quy định của pháp luật. Đây được xem là cách tiếp cận mới và linh hoạt trong bối cảnh phát triển không ngừng của

dịch vụ phát hành, phổ biến phim trực tuyến. Giúp giảm thiểu gánh nặng về chi phí và nhân sự cho các nhà quản lý điện ảnh, tăng cường hội nhập quốc tế, tăng cường thương mại điện tử xuyên biên giới.

Để thực hiện phương án cần xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Điện ảnh (sửa đổi), các quy định về tiêu chí, nội dung phân loại cần hết sức cụ thể. Bên cạnh đó cần xây dựng bộ máy kiểm tra, kiểm soát, hệ thống phản hồi cùng lực lượng thanh tra hoạt động thường xuyên, liên tục để giám sát và xử lý kịp thời những vi phạm.

Tuy nhiên, phương án này tạo ra sự phân biệt, thiếu công bằng giữa các phương thức phổ biến phim. Việc tự kiểm cũng tạo nên nguy cơ trong việc để lọt các sản phẩm phản ánh sai trái lịch sử, nội dung bạo lực, sử dụng ma túy, khiêu dâm, xâm hại trẻ em... Tác hại và tác động xã hội của các sản phẩm điện ảnh này gây nên hậu quả tiêu cực trong đời sống văn hóa - xã hội, khó xử lý kịp thời, triệt để.

- *Phương án 2*: Dự thảo Luật quy định: “Chỉ được phổ biến phim khi có Giấy phép phân loại phim do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp hoặc Quyết định phân loại của cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình thì được phép phổ biến trên không gian mạng.

Đối với phim chưa được cấp phép phải được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phân loại trước khi phổ biến trên không gian mạng”.

Việc thẩm định, phân loại phim trên không gian mạng trước khi phổ biến sẽ bảo đảm việc kiểm soát nội dung phim và công bằng với phổ biến phim tại rạp và trên truyền hình. Phim cần phải được kiểm soát trước khi phổ biến vì tính phổ cập cao và tác động tức thời của phim chiếu trên không gian mạng.

Cần xem xét kỹ lưỡng đặc biệt về mặt kỹ thuật, về nhân lực và khả năng thực hiện kiểm soát, thẩm định nội dung phim trong bối cảnh phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin, thương mại điện tử xuyên biên giới. Với khối lượng đăng tải và truy cập phim hiện nay chưa có giải pháp hiệu quả nhằm kiểm soát khối lượng thông tin này.

Để thực hiện phương án cần nghiên cứu, đầu tư, xây dựng trung tâm kiểm soát với nhân lực trình độ cao, áp dụng công nghệ hiện đại để có thể kiểm tra, giám sát các nền tảng trực tuyến cung cấp nội dung phim. Bên cạnh đó, phải xây dựng hệ thống chế tài mạnh mẽ và hiệu quả để xử lý kịp thời các vi phạm trong hoạt động phổ biến phim trên không gian mạng.

Đa số thành viên Chính phủ thống nhất phương án 1: Các doanh nghiệp, tổ chức phổ biến phim trên không gian mạng phải tự kiểm duyệt nội dung, tự phân loại, hiển thị kết quả phân loại phim theo tiêu chí quy định, cung cấp công cụ xử lý vi phạm cho cơ quan quản lý nhà nước về phát hành, phổ biến phim; bảo đảm không vi phạm pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung phim phổ biến. Chính phủ trình Quốc hội 02 phương án để xem xét, quyết định.

Trên đây là nội dung cơ bản dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi), Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: TH, KGVX;
- UB của QH: PL, UBXH, VHGD (để phối hợp);
- Hội đồng dân tộc của Quốc hội (để phối hợp);
- Văn phòng Quốc hội (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Bộ VH, TT & DL: Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, PL(50).

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**



Nguyễn Văn Hùng
Nguyễn Văn Hùng